

11

BẢN SAO

**CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỨNG TỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 149.....quyển số 09 UBND/CC-SCT/SGD
Ngày 08.....tháng 7.....năm 2013

**TM UBND PHƯỜNG AN CƯ
CHỦ TỊCH**



Qui Chí Lê

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4 – 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 27

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô Thị thành phố Cần Thơ (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Công trình Đô Thị thành phố Cần Thơ tiền thân là Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, được thành lập theo Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 2 tháng 7 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Phương án, Điều lệ chuyển đổi Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công trình đô thị thành phố Cần Thơ và Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 10 tháng 2 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (thay thế điều lệ cũ) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công trình đô thị thành phố Cần Thơ.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800271113 ngày 26/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

- Vốn điều lệ: 60.264.015.048 VND
- Trụ sở hoạt động
Địa chỉ : Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Điện thoại : (84-0710) 3 821 150
Fax : (84-0710) 3 811 583 – 3 822 526
Mã số thuế : 1 8 0 0 2 7 1 1 1 3
- Hoạt động chính của Công ty: Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây hoa cảnh, hoạt động dịch vụ trồng trọt. Thu gom, vận chuyển, xử lý tiêu hủy rác thải độc hại. Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Lắp đặt hệ thống điện thoại, hoạt động dịch vụ tang lễ....

Ban điều hành, quản lý

Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Ban điều hành Công ty

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
Ông Nguyễn Quốc Chính	Chủ tịch Công ty	06/08/2010	
Ông Đặng Minh Khiết	Kiểm soát viên	04/08/2010	
Ông Nguyễn Quốc Bửu	Giám đốc	04/08/2010	
Ông Đỗ Ngọc Bắc	Phó Giám đốc	04/08/2010	31/12/2012
Ông Nguyễn Thạch Em	Phó Giám đốc	01/01/2013	
Ông Nguyễn Thạch Em	Kế toán trưởng	04/08/2010	31/12/2012
Ông Lê Thanh Hiếu	Quyền Kế toán trưởng	01/01/2013	

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 27).

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Công bố của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



NGUYỄN QUỐC BỬU - Giám đốc

Cần Thơ, ngày 08 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Kính gửi: CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ được lập ngày 28 tháng 01 năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 6 đến trang 27 kèm theo

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công trình Di dời rác bần giao mặt bằng bãi xử lý chất thải rắn Tân Long đã hoàn thành giai đoạn I nhưng Công ty vẫn chưa tập hợp đủ chứng từ để nghiệm thu quyết toán (*Xem thuyết minh V.10.*)

Công việc kiểm toán nhằm đưa ra ý kiến về tình hình tài chính theo các thủ tục kiểm toán Báo cáo tài chính thông thường không nhằm đưa ra ý kiến về giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành. Việc này chỉ thực hiện được khi tiến hành các thủ tục kiểm toán đặc thù áp dụng riêng cho việc quyết toán vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành. Vì vậy, Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về nguyên giá tài sản cố định được hình thành từ xây dựng cơ bản hoàn thành trong năm nhưng chưa được kiểm toán (*Xem thuyết minh V.8 và V.10.*)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những hạn chế nêu trên (nếu có) và ngoại trừ các vấn đề sau ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính:

- Công ty chưa trích lập dự phòng khoản phải thu tồn đọng không có khả năng thu hồi với số tiền 315.427.531 VND (*Xem thuyết minh số V.2.*)
- Một số công trình Công ty thi công đang ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang từ nhiều năm trước chưa có cơ sở ghi doanh thu tương ứng số tiền 244.336.116 VND (*Xem thuyết minh số V.5.*)

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

- Công ty chưa ghi nhận vào kết quả kinh doanh một khoản doanh thu, giá vốn năm 2012 số tiền lần lượt là: 13.557.691.200 VND và 8.540.209.319 VND.

Các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Công trình Đô Thị thành phố Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2013



VÕ THÈ HOÀNG – Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

VÕ THỊ THU HƯƠNG - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0455/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.109.770.402	55.418.328.323
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	43.618.703.482	39.324.693.872
1. Tiền	111		1.618.703.482	3.539.563.552
2. Các khoản tương đương tiền	112		42.000.000.000	35.785.130.320
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		11.492.245.824	4.190.276.488
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	9.582.371.319	2.475.495.144
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.918.757.571	2.447.602.013
3. Các khoản phải thu khác	135	V.4	168.619.934	85.571.354
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(177.503.000)	(818.392.023)
IV. Hàng tồn kho	140		14.026.122.096	10.614.903.550
Hàng tồn kho	141	V.5	14.026.122.096	10.614.903.550
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		972.699.000	1.288.454.413
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	83.449.000	598.186.399
2. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	154		-	69.131.014
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	889.250.000	621.137.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		57.004.263.082	45.625.452.249
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		56.590.346.123	44.531.360.222
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	18.177.832.183	16.102.096.322
- Nguyên giá	222		60.856.612.860	61.834.301.015
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.678.780.677)	(45.732.204.693)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	8.479.748.992	6.422.577.592
- Nguyên giá	228		8.479.748.992	6.422.577.592
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.10	29.932.764.948	22.006.686.308
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		413.916.959	1.094.092.027
Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	413.916.959	1.094.092.027
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		127.114.033.484	101.043.780.572

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

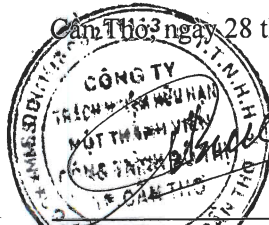
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		37.607.989.284	25.104.964.779
I. Nợ ngắn hạn	310		37.183.251.284	24.150.076.779
1. Phải trả cho người bán	312	V.12	138.268.420	175.490.065
2. Người mua trả tiền trước	313	V.13	3.318.810.053	10.356.704.034
3. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.14	3.093.693.322	232.351.283
4. Phải trả công nhân viên	315		18.776.774.031	8.078.720.542
5. Chi phí phải trả	316		27.500.000	-
6. Phải trả nội bộ	317		-	(3.257.585)
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.15	934.664.235	844.094.698
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		10.893.541.223	4.465.973.742
II. Nợ dài hạn	330		424.738.000	954.888.000
1. Phải trả dài hạn khác	333	VI.16	424.738.000	458.888.000
2. Vay và nợ dài hạn	334		-	496.000.000
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	VI.17	89.506.044.200	75.938.815.793
I. Nguồn vốn, quỹ	410		89.506.044.200	75.938.815.793
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		59.147.875.764	59.147.875.764
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		11.898.433.078	11.898.433.078
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		8.480.000	8.480.000
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		8.421.896	8.421.896
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.110.035.962	4.261.556.055
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		-	-
7. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		13.332.797.500	614.049.000
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		127.114.033.484	101.043.780.572

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
----------	-------------	-------------	------------

Cần Thơ ngày 28 tháng 01 năm 2013



NGUYỄN QUỐC BỬU
Giám đốc



NGUYỄN THẠCH EM
Kế toán trưởng

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

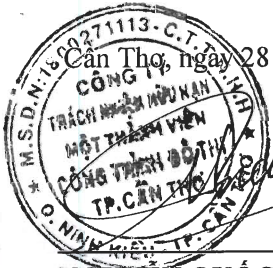
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

(Có so sánh với số liệu năm 2011)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		149.629.022.123	138.342.056.605
2. Các khoản giảm trừ	03		10.115.806	110.577.769
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	149.618.906.317	138.231.478.836
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	118.635.445.488	123.431.123.853
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.983.460.829	14.800.354.983
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.585.428.045	3.125.618.281
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	21.839.000	72.143.168
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		21.839.000	72.143.168
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	21.169.257.160	12.070.241.686
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.377.792.714	5.783.588.410
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.639.974.521	564.890.369
12. Chi phí khác	32	VI.7	695.817.130	228.112.222
13. Lợi nhuận khác	40		2.944.157.391	336.778.147
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		15.321.950.105	6.120.366.557
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	4.167.257.467	1.590.594.511
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		<u>11.154.692.638</u>	<u>4.529.772.046</u>



NGUYỄN QUỐC BỬU
Giám đốc

NGUYỄN THẠCH EM
Kế toán trưởng

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

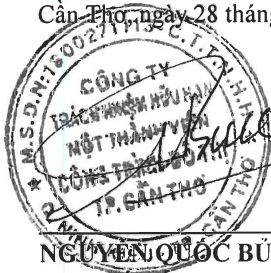
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		136.494.051.697	137.395.571.502
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ			(38.221.683.443)	(39.313.767.485)
- Tiền trả cho người lao động	02		(48.751.226.425)	(62.711.813.181)
- Tiền chi trả lãi vay	03		(21.839.000)	(72.143.168)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	04		(1.633.532.260)	(1.696.483.677)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	05		9.008.961.027	14.142.988.348
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	06		(56.067.108.889)	(49.015.872.725)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	08		807.622.707	(1.271.520.386)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.430.943.390)	(714.514.010)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.470.909.088	317.566.363
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	4.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.470.084.205	3.125.618.281
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(8.489.950.097)	2.732.670.634
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		12.472.337.000	486.309.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(496.000.000)	(564.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		11.976.337.000	(77.691.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.294.009.610	1.383.459.248
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		39.324.693.872	37.941.234.624
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	43.618.703.482	39.324.693.872

Cần Thơ, ngày 28 tháng 01 năm 2013



NGUYỄN QUỐC BỬU
Giám đốc


NGUYỄN THẠCH EM
Kế toán trưởng

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH một thành viên.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - dịch vụ - xây dựng.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây hoa cảnh, hoạt động dịch vụ trồng trọt. Thu gom, vận chuyển, xử lý tiêu hủy rác thải độc hại. Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Lắp đặt hệ thống điện thoại, hoạt động dịch vụ tang lễ....

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 là năm tài chính thứ ba của Công ty kể từ khi chuyển thành Công ty TNHH một thành viên.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Nếu Công ty dự phòng theo Thông tư 228:

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp”.

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá: Hàng tồn kho được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan để đưa hàng tồn kho đến vị trí và điều kiện hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cho việc hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển. Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời vv..) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên.

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền.

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định (TSCĐ) được ghi nhận theo giá gốc và được phản ánh theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Giá trị hao mòn

Giá trị hao mòn được ước tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	06 - 08

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên khoảng thời gian thời hạn sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn thì không tính khấu hao.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào sử dụng.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, Công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm đầu tư mua trái phiếu.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn là Thiết bị vật tư thay thế dùng cho phương tiện vận tải đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí 2 lần: 50% khi xuất dùng và 50% khi báo hỏng

Chi phí trả trước dài hạn là các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được Công ty phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng tùy theo thời gian sử dụng hữu ích của từng loại công cụ dụng cụ.

11. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại, và phải trả khác được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

12. Chi phí đi vay

Các khoản vay ngắn hạn (dài hạn) của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, khế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính. Riêng chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán số 16 – Chi phí đi vay.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho năm 2012 là 25%.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về Hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn..

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

16. Nguồn vốn

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu do Ngân sách Nhà nước cấp và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
(a) Tiền mặt	61.048.467	16.981.037
Tiền VND	61.048.467	16.981.037
(b) Tiền gửi ngân hàng	1.557.655.015	3.522.582.515
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Cần Thơ	805.437.711	3.393.380.895
Ngân hàng Công thương Cần Thơ-P.GD Q.Ninh Kiều	628.214.512	129.201.620
Ngân hàng Ngoại thương Cần Thơ	124.002.792	-
(c) Các Khoản tương đương tiền	42.000.000.000	35.785.130.320
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	43.618.703.482	39.324.693.872

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 8%/năm đến 9%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: lãi suất từ 12%/năm đến 14%/năm).

Chi tiết các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại thời điểm 31/12/2012 như sau:

	<u>Ngày gửi</u>	<u>Kỳ hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Số tiền</u>
Ngân hàng BIDV				11.000.000.000
741-10-00-038164-5	13-12-2012	01 tháng	9%	1.000.000.000
741-10-00-397806-4	20-12-2012	01 tháng	9%	1.000.000.000
741-10-00-402508-8	15-12-2012	01 tháng	9%	1.000.000.000
741-10-00-403251-0	15-12-2012	01 tháng	9%	1.000.000.000
741-10-00-401738-6	26-12-2012	01 tháng	9%	1.000.000.000
741-10-00-399296-7	02-12-2012	01 tháng	8%	1.000.000.000
741-10-00-401873-2	21-12-2012	01 tháng	9%	1.000.000.000
741-10-00-400369-5	22-12-2012	01 tháng	9%	2.000.000.000
741-10-00-394225-4	16-12-2012	01 tháng	8%	2.000.000.000
Ngân hàng VCB				31.000.000.000
011.100.093979.8	18-12-2012	01 tháng	9%	4.000.000.000
011.100.096898.5	18-12-2012	01 tháng	9%	4.500.000.000
011.100.097218.1	07-12-2012	01 tháng	9%	3.000.000.000
011.100.097799.1	22-12-2012	01 tháng	8%	6.000.000.000
011.100.097810.4	23-12-2012	01 tháng	9%	3.500.000.000
011.100.097820.9	24-12-2012	01 tháng	9%	6.000.000.000
011.100.097981.7	16-12-2012	01 tháng	9%	2.000.000.000
011.100.097981.8	16-12-2012	01 tháng	9%	2.000.000.000
Cộng các khoản tương đương tiền				42.000.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban QLDA Điện nông thôn Hậu Giang	63.072.000	63.072.000
Ban QLDA Điện nông thôn TP.Cần Thơ	70.000.000	261.279.000
Ban QLDA ĐTXD Q. Ninh Kiều	377.308.000	76.262.000
CN Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Bưu Điện	152.427.000	-
Công ty CP XD CTGT 75	104.185.609	-
Công ty CP XD Lắp Máy Điện Nước Hà Nội	439.228.990	15.720.790
Công ty CP Môi Trường Minh Tâm	331.924.000	238.650.000
Công ty CP Xây dựng Nam Thăng Long	116.814.730	-
Phòng QLĐT Quận Ninh Kiều	3.640.079.000	683.189.000
Phòng QLĐT Quận Cái Răng	3.120.121.259	49.160.023
Phòng QLĐT Quận Thốt Nốt	381.128.000	6.312.000
Công ty Cấp TN & CTĐT Hậu Giang	79.198.000	-
Công ty TNHH Điện Mai Anh	65.000.000	65.000.000
Công ty CP XD SX VLXD- CN Cần Thơ	46.656.800	120.821.000
Công ty TNHH Quảng cáo Miền Đất Vỡ	79.869.000	79.869.000
Các khách hàng khác	515.358.931	816.160.331
Cộng	<u>9.582.371.319</u>	<u>2.475.495.144</u>

Chi tiết các khoản công nợ chưa trích lập dự phòng

- Ban QLDA Điện nông thôn Hậu Giang	63.072.000
+ CT điện xã Long Phú - Long Mỹ	32.800.000
+ Điện hạ thế P3 TX Vị Thanh	30.272.000
- Ban QLDA Điện nông thôn TP.Cần Thơ	76.236.000
+ Đường công khu D. lịch cồn Cái Khế	76.236.000
- Ban Trị sự Đình Tân An	5.128.000
+ Miếu Bà chúa Xứ - Đình thần Tân An	1.755.000
+ Miếu Bà Ngũ Hành- Đình Tân An	3.373.000
- Cty TNHH Điện Mai Anh	65.000.000
+ Cấp ngầm Siêu thị Coopmart CT	38.000.000
+ Đường dây trung áp, trạm biến áp HuyViệt	27.000.000
- Cty CP PT Kỹ Thuật Xây Dựng	19.810.531
+ CSCC KDC Thới Nhật- CP9-1	19.810.531
- Cty TNHH Quảng cáo Miền Đất Vỡ	79.869.000
- Phòng QLĐT Q. Thốt Nốt	6.312.000
+ Sc vỉa hè, cây xanh Q. TNốt- HĐ19/HĐ-XD	6.312.000
Cộng	<u>315.427.531</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH XD SXTM & DV KT Hoàng Phát	301.612.000	301.612.000
Công ty TNHH Mùa Xuân	180.350.280	1.474.752.473
Công ty CP Kỹ Thuật và Ô tô Trường Long	600.000.000	-
Công ty CP Tư vấn & Đầu tư Xây Dựng Quế Lâm	103.665.291	-
Công ty TNHH Trường Vinh Hi - Nô	206.400.000	-
Công ty CP Đầu tư & Xây dựng CTGT 73	340.000.000	-
Viện NC&PT Công Nghệ SH - Trường Đại Học Cần Thơ	150.000.000	-
TT Sinh thái , Môi trường & Tài Nguyên	-	127.558.500
Các nhà cung cấp khác	36.730.000	543.679.040
Cộng	<u>1.918.757.571</u>	<u>2.447.602.013</u>

4. Các khoản phải thu khác

Ban BTTHGPMB Cái Răng - NT.TT- Ba Láng	-	40.000.000
Dự án bãi chôn lấp rác (V. Thông)	-	6.000.000
QLĐT Cái Răng_ Kiểm toán hồ sơ CSCC	2.200.000	2.200.000
CP Thẩm tra QT duy tu CSCC - P.QLĐT CR	11.050.000	11.050.000
Lê Chí Hiếu (P.QLĐT Q.CR)	30.000.000	-
Tạm ứng SC giếng khoan (Trí - HĐ 38)	-	2.000.000
Cửa hàng xăng dầu (Phở xăng dầu)	-	19.507.059
Bảo hiểm xã hội, YT, TN	10.026.094	-
Lãi dự thu	115.343.840	-
Đối tượng khác	-	4.814.295
Cộng	<u>168.619.934</u>	<u>85.571.354</u>

5. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu chính	2.285.994.381	2.869.088.032
Công cụ dụng cụ	164.693.305	177.848.903
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	11.575.434.410	7.567.966.615
Cộng	<u>14.026.122.096</u>	<u>10.614.903.550</u>

(*) Chi tiết các công trình chưa đủ cơ sở ghi nhận doanh thu:

Lắp đặt đèn THGT giao lộ QL91B Q.Ômôn	230.322.134
CT trang trí hoa kiểng tại cầu Cần Thơ	14.013.982
Cộng	<u>244.336.116</u>

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	KC chi phí trong năm	Số cuối năm
Phụ tùng thay thế dùng cho phương tiện vận tải	598.186.399	1.908.822.304	2.423.559.703	83.449.000
Tổng cộng	598.186.399	1.908.822.304	2.423.559.703	83.449.000

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	15.300.000
Huỳnh Văn Tam (Nhiên liệu)	-	15.300.000
Tạm ứng	889.250.000	605.837.000
Ký cược ký quỹ ngắn hạn	-	-
Tổng cộng	889.250.000	621.137.000

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình và hao mòn trong năm như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng Cộng
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	10.688.932.673	2.399.303.628	46.729.856.450	767.385.414	1.248.822.850	61.834.301.015
2. Tăng trong năm	2.648.562.590	949.045.727	3.965.863.627	185.599.999	-	7.749.071.943
<i>Đầu tư XDXB</i>	2.648.562.590	-	2.895.597.653	-	-	5.544.160.243
<i>Phân loại tài khoản Mua sắm mới</i>	-	-	397.730.600	-	-	397.730.600
	-	949.045.727	672.535.374	185.599.999	-	1.807.181.100
3. Giảm trong năm	408.046.600	152.952.381	7.879.516.262	286.244.855	-	8.726.760.098
<i>Thanh lý, nhượng bán TSCĐ</i>	10.316.000	152.952.381	7.879.516.262	286.244.855	-	8.329.029.498
<i>Phân loại tài khoản</i>	397.730.600	-	-	-	-	397.730.600
4. Số cuối năm	12.929.448.663	3.195.396.974	42.816.203.815	666.740.558	1.248.822.850	60.856.612.860
II. Hao mòn lũy kế						
1. Số đầu năm	3.210.292.548	1.636.283.734	38.996.245.098	661.768.496	1.227.614.817	45.732.204.693
2. Tăng trong năm	1.101.964.340	360.928.888	3.655.360.233	60.798.533	15.470.533	5.194.522.527
<i>Khấu hao trong năm</i>	1.101.964.340	360.928.888	3.655.360.233	60.798.533	15.470.533	5.194.522.527
3. Giảm trong năm	10.316.000	152.952.381	7.807.801.992	276.876.170	-	8.247.946.543
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	10.316.000	152.952.381	7.807.801.992	276.876.170	-	8.247.946.543
4. Số cuối năm	4.301.940.888	1.844.260.241	34.843.803.339	445.690.859	1.243.085.350	42.678.780.677
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	7.478.640.125	763.019.894	7.733.611.352	105.616.918	21.208.033	16.102.096.322
2. Số cuối năm	8.627.507.775	1.351.136.733	7.972.400.476	221.049.699	5.737.500	18.177.832.183

Trong đó:

Tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng nguyên giá khoản 29.584.404.982 VND.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

9. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá	6.422.577.592	2.057.171.400	-	8.479.748.992
Hao mòn lũy kế	-	-	-	-
Giá trị còn lại	6.422.577.592	2.057.171.400	-	8.479.748.992

(*) Quyền sử dụng đất không có thời hạn không phải tính khấu hao

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Đầu tư trong năm	Kết chuyển TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào phí và giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	2.134.117.928	2.117.267.928	3.850.000	13.000.000
Mua sắm thiết bị dụng cụ quản lý	-	505.167.179	492.167.179	-	13.000.000
Mua sắm phương tiện vận tải	-	1.628.950.749	1.625.100.749	3.850.000	-
Xây dựng cơ bản dở dang	22.006.686.308	15.217.760.710	7.291.244.815	13.437.255	29.919.764.948
Dự án diêm trung chuyển rác 721	856.719.000	8.406.637.400	-	-	9.263.356.400
Dự án - Bãi rác Tân Long (*)	9.534.862.884	4.052.699.600	2.057.171.400	8.707.000	11.521.684.084
Dự án - Diêm TC rác Hẻm 190 - đường 30/4 (**)	11.109.038.452	31.215.000	2.892.078.005	-	8.248.175.447
Dự án - Bãi rác Tân Long - Vốn Công ty	-	1.314.954.079	1.310.681.352	-	4.272.727
Nhà nghỉ quản trang Mỹ Khánh	-	97.844.545	97.844.545	-	-
Dự án - Công trình quản trang Mỹ Khánh	-	469.414.545	469.414.545	-	-
Các công trình khác	506.065.972	844.995.541	464.054.968	4.730.255	882.276.290
Tổng cộng	22.006.686.308	17.351.878.638	9.408.512.743	17.287.255	29.932.764.948

(*) Nhiều hạng mục đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa có nghiệm thu, quyết toán, cũng chưa ước tính giá trị hoàn thành để kết chuyển vào tài sản cố định tính khấu hao theo qui định. Hiện tại Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ “giao Giám đốc Sở Tài chính xem xét hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục có liên quan” để hoàn thiện thủ tục quyết toán các gói thầu số 1, 2 và 3 với giá trị đề nghị quyết toán 6.472.329.000 VND nhưng đến thời điểm này vẫn chưa được hoàn tất.

(**) Công trình đã hoàn thành nhưng chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng do chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý, năm 2012 đã đưa vào TSCĐ một phần .

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	503.492.924	525.629.961	615.205.926	413.916.959
Chi phí khác	590.599.103	6.663.873.623	7.254.472.726	-
Cộng	1.094.092.027	7.189.503.584	7.869.678.652	413.916.959

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP ĐTXD XNK Tiên Minh Phát	-	77.721.445
Công ty TNHH TM DV và XD Toàn Tâm	-	64.575.000
Công ty TNHH Xây dựng - Thương Mại Hiền Đức	16.150.000	-
Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Nam Tiến	65.457.000	-
Công ty TNHH ĐT Xây Lắp và Thương Mại Khôi Nguyên	32.960.000	-
Công ty CP TV XD & TM Hoàng Tuấn	17.562.000	-
Các nhà cung cấp khác	6.139.420	33.193.620
Cộng	138.268.420	175.490.065

13. Người mua trả tiền trước

Ban QLDA ĐTXD Q. Ninh Kiều	-	375.379.000
Công ty Công Trình Đô Thị TP.CT (Ban QLDA)	1.339.160.000	5.216.027.000
Công ty TNHH QC & TT Phạm Nguyễn	-	35.000.000
Phòng QLĐT Quận Bình Thủy	1.103.999.000	852.450.000
Phòng QLĐT Quận Ninh Kiều	-	357.382.000
Sở Giao Thông Vận Tải	100.000.000	-
Công ty Lương Thực Sông Hậu	100.045.053	1.999.544.322
Công ty CP XD CTGT 75	-	1.091.421.712
Công ty CP Anh Thăng	628.300.000	428.300.000
Các khách hàng khác	47.306.000	1.200.000
Cộng	3.318.810.053	10.356.704.034

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp cuối năm
I	Thuế	163.220.269	6.187.954.607	3.257.481.554	3.093.693.322
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	111.851.899	1.163.509.274	709.040.739	566.320.434
2.	Thuế tiêu thụ đặc biệt	197.203	1.495.806	1.693.009	-
3.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	120.302.181	4.167.257.467	1.760.186.760	2.527.372.888
4.	Thuế nhà đất, tiền thuê đất		669.190.877	669.190.877	-
5.	Các loại thuế khác	(69.131.014)	186.501.183	117.370.169	-
	<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	(69.131.014)	171.501.183	102.370.169	-
	<i>Thuế môn bài</i>	-	15.000.000	15.000.000	-
II	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	163.220.269	6.187.954.607	3.257.481.554	3.093.693.322

• **Thuế giá trị gia tăng:**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng
 - + Đối với doanh thu DV du lịch, nhà hàng, khách sạn : 10 %
 - + Đối với doanh thu bán cây kiềng, phân hữu cơ : 5 %
 - + Doanh thu DV vệ sinh, hỏa táng, địa táng, vé xe buýt, trái cây, cá : Không chịu thuế

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

(Xem thuyết minh số IV.13)

• **Thuế tiêu thụ đặc biệt:**

Nộp cho hoạt động kinh doanh massage, karaoke

Thuế suất:

• **Các khoản thuế khác:**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm soát của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

15. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	166.802.453	206.920.198
Tạm giữ 5% BH TBCD - DA 190 đường 30/4	18.520.000	18.520.000
Dự án lắp thử nghiệm Lò đốt rác YT -Vốn NS	268.718.000	273.836.500
Bảo hành tạm giữ 5% xây lắp -DA hẻm 190	310.504.000	310.504.000
XD HT Trung chuyển, thu gom rác TPCT	59.177.750	-
Phải trả khác	110.942.032	34.314.000
Cộng	<u>934.664.235</u>	<u>844.094.698</u>

16. Phải trả dài hạn khác

Ký quỹ nhân viên bán vé xe buýt	125.700.000	237.900.000
Ký quỹ liên doanh xe buýt	94.000.000	98.000.000
Ký quỹ thuê mặt bằng CV LHP	64.798.000	60.098.000
Ký quỹ khoán TT VCST Tây Đô	50.000.000	-
Ký quỹ của NV thu phí XNMT	45.000.000	18.750.000
Các khoản ký quỹ khác	45.240.000	44.140.000
Cộng	<u>424.738.000</u>	<u>458.888.000</u>

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

17. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	59.147.875.764	10.333.733.254	8.480.000	1.573.121.720	4.119.488.265	127.740.000	-	75.310.439.003
Tăng vốn trong năm trước	-	1.564.699.824	-	-	-	486.309.000	-	2.051.008.824
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	-	4.529.772.046	4.529.772.046
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	-	-	452.977.205	-	(4.529.772.046)	(4.076.794.841)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	(1.564.699.824)	(310.909.415)	-	-	(1.875.609.239)
Số dư cuối năm trước	59.147.875.764	11.898.433.078	8.480.000	8.421.896	4.261.556.055	614.049.000	-	75.938.815.793
Số dư đầu năm nay	59.147.875.764	11.898.433.078	8.480.000	8.421.896	4.261.556.055	614.049.000	-	75.938.815.793
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	12.727.455.500	-	12.727.455.500
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	(8.707.000)	-	(8.707.000)
Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	-	-	11.154.692.638	11.154.692.638
Tạm trích lập các quỹ năm nay	-	-	-	-	1.115.469.264	-	(11.154.692.638)	(10.039.223.374)
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(266.989.357)	-	-	(266.989.357)
Số dư cuối năm	59.147.875.764	11.898.433.078	8.480.000	8.421.896	5.110.035.962	13.332.797.500	-	89.506.044.200

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu thuần

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.629.022.123	138.342.056.605
Các khoản giảm trừ doanh thu	(10.115.806)	(110.577.769)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	-	-
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(8.620.000)	(105.787.000)
<i>Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT</i>	(1.495.806)	(4.790.769)
Doanh thu thuần	<u>149.618.906.317</u>	<u>138.231.478.836</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán	118.635.445.488	123.431.123.853
Tổng cộng	<u>118.635.445.488</u>	<u>123.431.123.853</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	2.470.084.205	3.124.793.562
Thu lãi trái phiếu	-	720.000
Thu lãi khác	115.343.840	104.719
Tổng cộng	<u>2.585.428.045</u>	<u>3.125.618.281</u>

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	21.839.000	72.143.168
Tổng cộng	<u>21.839.000</u>	<u>72.143.168</u>

5. Chi phí quản lý

Chi phí nhân viên quản lý	4.636.246.715	5.227.741.964
Chi phí vật liệu quản lý	147.194.255	354.078.188
Chi phí đồ dùng văn phòng	45.044.321	75.988.310
Chi phí khấu hao	347.183.844	364.438.202
Thuế, Phí và lệ phí	684.190.877	496.558.231
Chi phí dịch vụ mua ngoài	954.947.441	1.203.819.337
Chi phí bằng tiền khác	14.354.449.707	4.347.617.454
Tổng cộng	<u>21.169.257.160</u>	<u>12.070.241.686</u>

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản cố định	2.470.909.088	317.566.363
Bán phế liệu (Công cụ dụng cụ)	721.105.580	55.559.089
Xử lý nợ	83.791.708	112.389.410
Thu nhập khác	364.168.145	79.375.507
Tổng cộng	<u>3.639.974.521</u>	<u>564.890.369</u>

7. Chi phí khác

Phạt hành chính	327.623.918	142.563.863
Thanh lý tài sản cố định	271.045.682	19.643.358
Chi phí khác	97.147.530	65.905.001
Tổng cộng	<u>695.817.130</u>	<u>228.112.222</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho các loại hình kinh doanh là 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc tính thuế và xác định ưu đãi thuế còn phụ thuộc vào sự kiểm tra và quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được ước tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	15.321.950.105	6.120.366.557
Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	345.992.750	-
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	-
Lỗi năm trước chuyển sang	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế năm nay	<u>15.667.942.855</u>	<u>6.120.366.557</u>
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.916.985.714	1.530.091.639
Chi phí thuế TNDN được giảm	-	-
Chi phí thuế TNDN những năm trước bổ sung trong năm nay	250.271.753	60.502.872
Chi phí thuế TNDN hiện hành dự kiến phải nộp	<u>4.167.257.467</u>	<u>1.590.594.511</u>

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

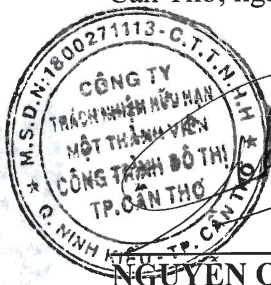
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 01 năm 2013



NGUYỄN QUỐC BÙU
Giám đốc

NGUYỄN THẠCH EM
Kế toán Trưởng